

Số: /GP-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Ba Farm Đắk Tô ngày 11 tháng 10 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 362/TTr-STNMT ngày 14 tháng 11 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Ba Farm Đắk Tô (Địa chỉ số 05 Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) thăm dò nước dưới đất theo đề án thăm dò nước dưới đất dự án Trang trại chăn nuôi công nghệ khép kín Đắk Rơ Nga 2, với các nội dung chủ yếu sau đây<sup>(1)</sup>:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng, khả năng khai thác nước dưới đất phục vụ dự án Trang trại chăn nuôi công nghệ khép kín Đắk Rơ Nga 2.

2. Quy mô thăm dò: Tổng lưu lượng nước dự kiến 400m<sup>3</sup>/ngày đêm, tổng số 04 giếng khoan.

3. Vị trí công trình thăm dò: Thôn Đắk Manh II, xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 18 tháng 11 năm 2024.

thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°30', múi chiều 3° (Có Phụ lục kèm theo).

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt trầm biến chất Proteroi (*pr*) của tầng Tắc Pô (*PR1tp*).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm: (có Bảng tổng hợp kèm theo).

6. Thời hạn của giấy phép: 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng).

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH Ba Farm Đắk Tô:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước theo quy định; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động thăm dò của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tuân thủ các quy định Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; các quy định liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò nước dưới đất; thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến hoạt động thăm dò nước dưới đất.

5. Trong quá trình thăm dò nước dưới đất phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và công trình thăm dò; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh khu vực thăm dò; trám lấp giếng hỏng hoặc không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò theo quy định.

6. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò nước dưới đất và thực hiện các quy định khác có liên quan.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô, chính quyền địa phương trong quá trình thăm dò nước dưới đất. Trường hợp trong quá trình thăm dò nước dưới đất xảy ra sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, sụt lún đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò và kịp thời khắc phục các sự cố do hoạt động thăm dò của mình gây ra, đồng thời báo

cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô và cơ quan chức năng của địa phương để có biện pháp xử lý, chỉ đạo.

6. Việc cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất phục vụ cho dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình cấp giấy phép và đảm bảo việc triển khai các bước tiếp theo không gặp vướng mắc về thủ tục pháp lý liên quan.

- Cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Ba Farm Đắk Tô còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước,  
Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Đắk Tô;
- UBND xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô;
- Công ty TNHH Ba Farm Đắk Tô;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

**Phụ lục: Vị trí, khu vực thăm dò nước dưới đất phục vụ dự án Trang trại chăn nuôi  
công nghệ khép kín Đắk Rơ Nga 2**

(Kèm theo Giấy phép số: /GP-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Ký hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 30', múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Ký hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 30', múi chiếu 3 <sup>0</sup>	
	X(m)	Y (m)		X(m)	Y (m)
1	1627403,99	524088,36	26	1627095,05	523527,71
2	1627419,62	524082,37	27	1626973,58	523701,93
3	1627454,53	524068,00	28	1626965,80	523755,03
4	1627517,12	524031,20	29	1626996,46	523781,63
5	1627536,68	524047,77	30	1627018,26	523795,65
6	1627559,61	524028,18	31	1627033,87	523802,52
7	1627605,22	523996,81	32	1627051,34	523827,10
8	1627623,64	523980,23	33	1627052,90	523852,11
9	1627584,85	523939,66	34	1627093,02	523882,79
10	1627583,46	523925,52	35	1627093,02	523910,68
11	1627544,33	523895,79	36	1627121,45	523930,21
12	1627548,96	523892,66	37	1627142,67	523982,85
13	1627531,68	523883,11	38	1627206,17	524052,84
14	1627515,65	523880,70	39	1627269,32	524066,00
15	1627474,85	523883,78	40	1627307,10	524071,46
16	1627450,96	523885,59	41	1627321,68	524092,90
17	1627413,54	523926,29	42	1627358,70	524093,98
18	1627352,42	523869,27	43	1627361,25	524051,06
19	1627280,79	523853,70	44	1627298,27	524002,12
20	1627245,80	523842,42	45	1627282,15	524031,85
21	1627202,17	523764,07	46	1627134,10	524831,03

Ký hiệu điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}$ $30'$ , múi chiếu $3^{\circ}$		Ký hiệu điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}$ $30'$ , múi chiếu $3^{\circ}$	
	X(m)	Y (m)		X(m)	Y (m)
22	1627137,02	523679,51	47	1627146,55	524815,01
23	1627140,59	523641,12	48	1627472,55	524003,62
24	1627135,93	523587,01	49	1627499,64	524004,14
25	1627122,69	523550,40	50	1627513,14	523967,19

**Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công việc thăm dò nước dưới đất**  
(Kèm theo Giấy phép số: /GP-UBND ngày            tháng            năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

<b>TT</b>	<b>Hạng mục công trình</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khối lượng thực hiện</b>
1	Thu thập tài liệu, khảo sát lập đề án trình cấp thẩm quyền cấp phép thăm dò	Đề án	1
2	Điều tra khảo sát hiện trạng khai thác tài nguyên nước dưới đất, bãi thải	ha	100
3	Khoan thăm dò	m	400
3.1	Cấp I-IV đường kính 110mm	m	80
3.2	Cấp VII-X đường kính 110mm	m	320
3.3	Khoan doa Cấp I-V đường kính 224mm	m	110
3.4	Khoan doa Cấp VII-X đường kính 168mm	m	290
4	Kết cấu giếng khoan (Chống nổi ống vách)		
4.1	Ống chống nhựa PVC D220 dày 8,0mm (0,5m trên mặt đất)	m	25,5 x 4
4.2	Đoạn thu nước: kết cấu đá tự nhiên gia cố xi măng ở những nơi mềm yếu	m	75x 4
5	Thổi rửa giếng khoan	Ca	4
6	Hút nước thí nghiệm		

<b>TT</b>	<b>Hạng mục công trình</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khối lượng thực hiện</b>
6.1	Bơm nước thí nghiệm	Ca	12
6.2	Đo mực nước hồi phục	Ca	4
7	Lấy mẫu nước và phân tích mẫu		
7.1	Mẫu hóa	Mẫu	2
7.2	Mẫu vi sinh	Mẫu	2
7.3	Các chỉ tiêu chất lượng nước dưới đất theo Đề án		
8	Thi công nắp giếng và bê tông xung quanh	Giếng	4
9	Vận chuyển mùn khoan (mỗi giếng 3 m <sup>3</sup> )	m <sup>3</sup>	12
10	Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cấp thẩm quyền thẩm định	Báo cáo	1